

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST
Ngày: 05-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Thái

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 06/2023/TB-TA ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 09/2023/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐĂNG K (Tên gọi khác: **T**); Sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001, tại Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Tiền án - Tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang ngày **18/12/2022**; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **18/12/2022** đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, tại đường hẻm số 40, đường Nguyễn Tri Phương, thuộc thôn B, xã T, L, Nguyễn Đăng K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nilon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu

trắng, kích thước (4 x 6)cm, bên trong có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và 01 xe mô tô biển số 86B6 - 525.74.

Quá trình điều tra thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/12/2022, Nguyễn Đăng K điều khiển xe mô tô biển số 86B6 - 525.74 đến gần cây xăng ở xã T, thị xã L gặp và mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) 01 bịch ma túy đá với số tiền 500.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Kha bỏ bịch ma túy đá vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, cất vào túi quần trước bên phải của mình, rồi điều khiển xe mô tô chạy về nhà Trần Anh Kh ở thôn Bình An 3, xã T chơi. Khi K đang dừng xe ở trước nhà Kh, thì thấy có lực lượng công an đi đến, nên Kha lấy bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có chứa bịch ma túy đá ném xuống đất rồi bỏ chạy, thì bị lực lượng công an đuổi theo bắt giữ K cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 1370 ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,3630 gam; là Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số 86B6 - 525.74, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho Nguyễn Đăng K (thông qua bà Nguyễn Thị N - mẹ ruột K nhận) vào ngày 18/01/2023.

Đối với bịch nilon đã cất lấy mẫu và 0,9462 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1370 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSLG-HS ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Nguyễn Đăng K, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số: 1370 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đăng K: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, tại đường hẻm số 40, đường Nguyễn Tri Phương, thuộc thôn B, xã T, thị xã L, bị cáo Nguyễn Đăng K có hành vi tàng trữ trái phép 01 bạch ma túy đá, có đặc điểm: 01 bạch nilon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu trắng, kích thước (4 x 6)cm, bên trong có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng K khai nhận toàn bộ số ma túy mà công an thu giữ là của bị cáo, nguồn gốc số ma túy này do bị cáo mua của 01 đối tượng (không rõ lai lịch) tại khu vực gần cây xăng ở xã T, thị xã L, với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo chạy xe đến nhà Trần Anh Kh chơi thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1370/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,3630 gam; là Methamphetamine.

Với hành vi tàng trữ trái phép 1,3630 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Đăng K mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản cáo trạng số: 29/CT-VKSLG-HS ngày 13/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng K, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, thể nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện, đề lo cho bản thân, phụ giúp cho gia đình, mà sa vào con đường nghiện ngập. Mặc

dù bị cáo biết rõ ma túy đá (Methamphetamine) là loại biệt dược độc hại, ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, tệ nạn ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng K là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Kha khai mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) tại khu vực gần cây xăng ở xã T, thị xã L. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng trên, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với bịch nilon đã cắt lấy mẫu và 0,9462 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1370 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng K, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng K **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **18/12/2022**.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ **01** phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 1370 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và **01** vỏ bao thuốc lá hiệu JET. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023, giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đăng K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình